

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28/02/2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Hoàng Thanh Tâm**

2/ Ông **Đinh Văn Thông**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Nam** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim A**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Số 10, đường 35, khu phố C, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Trần Quốc K**, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số 10, đường 35, khu phố C, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Kim A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Kim A và anh K qua tìm hiểu đã tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào năm 2005.

Vợ chồng từ khi cưới nhau đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, luôn bất đồng ý kiến, trong quá trình chung sống thì anh K hay nhậu nhẹt, bê tha không quan tâm đến gia đình, con cái. Anh K còn đánh chị Kim A nhiều lần không có lý do. Đến tháng 4 năm 2022 chị có nộp đơn ra Tòa án để ly hôn với anh K nhưng sau khi được Thẩm phán hòa giải, phân tích thì anh K có hứa hẹn sẽ thay đổi nên chị đã đồng ý rút đơn khởi kiện để hai vợ chồng về chăm sóc con cái. Chị Kim A đã cho anh K nhiều lần để thay đổi nhưng anh vẫn không thay đổi, vẫn nhậu nhẹt dẫn đến hai vợ chồng hay cãi vã, không cùng quan điểm trong công việc và trong suy nghĩ nên cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Vì tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị Kim A yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày: 06/8/2005 và cháu Trần Gia B, sinh ngày: 12/4/2008. Hiện hai cháu ở với mẹ. Khi ly hôn, chị Kim A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày: 06/8/2005 và cháu Trần Gia B, sinh ngày: 12/4/2008 và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Bị đơn anh Trần Quốc K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K thống nhất với lời khai của chị Kim A. Riêng về vấn đề mâu thuẫn thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng do công việc của anh K cần phải giao tiếp nên có hay đi nhậu dẫn đến không quan tâm đến vợ con. Từ đó, cuộc sống vợ chồng hay cãi vã, bất đồng quan điểm, vợ chồng không được hòa hợp được các mối quan hệ; chị Kim A không thông cảm cho công việc của anh K. Hiện nay anh K xác định vẫn còn tình cảm với chị Kim A và cũng như không muốn ảnh hưởng đến con cái khi thiếu tình thương của cả cha lẫn mẹ nên anh K không đồng ý ly hôn.

Về con chung: nếu buộc phải ly hôn anh K đồng ý giao hai cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày: 06/8/2005 và Trần Gia B, sinh ngày: 12/4/2008 cho chị Trần Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng và anh K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Lời khai con chung - cháu Trần Thị Kim N (có sự xác nhận của người giám hộ là anh K, chị Kim A): Ba mẹ không còn chung sống với nhau. Ba mẹ hay cãi vã, xô xát nhau vì ba hay đi nhậu say. Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì mẹ luôn chăm sóc cháu chu đáo.

- Lời khai con chung - cháu Trần Gia B (có sự xác nhận của người giám hộ là anh K, chị Kim A): Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Ba mẹ không còn

chung sống với nhau. Ba mẹ hay cãi vã, xô xát nhau vì ba hay đi nhậu.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trần Thị Kim A được ly hôn với anh Trần Quốc K. Về con chung: đề nghị giao 02 cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày: 06/8/2005 và Trần Gia B, sinh ngày: 12/4/2008 cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh K; về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét; nợ chung: không có nên không xem xét; về án phí: chị Kim A phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Kim A khởi kiện ly hôn với anh Trần Quốc K, anh K có địa chỉ cư trú tại khu phố C, phường S, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai; do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: chị Trần Thị Kim A, anh Trần Quốc K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim A, anh K xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/3/2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống chị Kim A, anh K phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, do các bên không khéo dàn xếp dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị Kim A đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án, sau đó hòa giải đoàn tụ và nay lại tiếp tục yêu cầu ly hôn chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài. Anh chị hiện sống ly thân, không còn liên lạc, quan tâm thăm hỏi nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Kim A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét 02 cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày: 06/8/2005 và Trần Gia B, sinh ngày: 12/4/2008 hiện đang sống với chị Kim A và có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Chị Kim A, anh K đều thống nhất giao 02 con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Kim A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim A. Cho chị Trần Thị Kim A được ly hôn với anh Trần Quốc K.

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung là cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày: 06/8/2005 và cháu Trần Gia B, sinh ngày: 12/4/2008 cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh K không cấp dưỡng nuôi con do chị Kim A không yêu cầu.

Anh Trần Quốc K có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về nợ chung:* Không có nên không xem xét.

5. *Về án phí:* Chị Kim A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Kim A đã nộp tại

biên lai thu tiền số 0006393 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh. Chị Kim A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS TP.L;
- UBND xã H,
H.B, Bình Thuận;
(Số 20_30/3/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải